

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về
“Một số giải pháp tăng cường công tác Dân số, kế hoạch hóa gia đình
trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết “Một số giải pháp tăng cường công tác Dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2015”

1. Kết quả thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND đến năm 2015.

Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết đã xác định: Tập trung mọi nỗ lực phấn đấu đến năm 2015 đạt quy mô, cơ cấu dân số hợp lý. Thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một hoặc hai con, duy trì mức sinh thay thế một cách bền vững; nâng cao chất lượng dân số và đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa-hiện đại hóa trên địa bàn Thủ đô.

Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát của Nghị quyết từ năm 2009 đến năm 2015 cho thấy, quy mô dân số hợp lý: Hà Nội là thành phố đông dân thứ hai cả nước (sau thành phố Hồ Chí Minh) với dân số năm 2009 là: 6.610.730 người và tính đến 31/12/2015 là 7.487.670 người chiếm khoảng 8% dân số cả nước. Tỷ lệ tăng dân số bình quân giai đoạn 2009-2015 là 2,1%/năm¹. Tiếp tục thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một hoặc hai con, duy trì mức sinh thay thế; được thể hiện ở mức sinh của toàn thành phố: Số con bình quân/một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ -TFR đạt 2,08 con (năm 2009), đạt 2,02 con (năm 2015).

Về cơ cấu dân số: Cơ cấu dân số theo tuổi, tỷ số phụ thuộc chung năm 2009 là 43,7; năm 2014 là 45,5 (tỷ số phụ thuộc chung của cả nước là 46,3 kết quả Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009). Như vậy, Hà Nội cùng cả nước bước vào thời kỳ cơ cấu dân số vàng, tạo điều kiện cung ứng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Cơ cấu dân số về giới, tỷ số giới tính chung của Thành phố là 95,9 nam/100 nữ², hiện trong giới hạn bình thường. Tỷ số giới tính khi sinh: Năm 2010 là 117 trẻ trai/100 trẻ gái đến năm 2015 toàn Thành phố đạt mức 114 trẻ trai/100 trẻ gái

¹ , Niên giám Thống kê Hà Nội 2015

² Niên giám Thống kê Hà Nội 2015

hoàn thành chỉ tiêu phấn đấu giảm dần mất cân bằng giới tính khi sinh (cao hơn so với toàn quốc là 112,8 trẻ trai/100 trẻ gái năm 2015) trong đó khối các huyện ở mức cao hơn so với các quận.

Về chất lượng dân số: Chất lượng dân số từng bước được nâng cao, chỉ số HDI (chỉ số phát triển con người) là 0,793 điểm năm 2009, 0,797 điểm năm 2010, 0,799 điểm năm 2011 (theo Viện Dân số) cao hơn chỉ số HDI của cả nước (0,725 điểm, năm 2009). Từ năm 2010 đến nay thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều hoạt động, Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, mô hình nâng cao chất lượng dân số, đã góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng dân số Thủ đô.

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND đến năm 2015

Dân số tính đến 31/12/2015 tổng số dân Hà Nội là 7.487.670 đạt chỉ tiêu dưới mức quy mô dân số khoảng 7,7 triệu người; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên toàn thành phố là 7,13% năm 2015 (chưa hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 là 1,13% đạt chỉ tiêu ổn định ở mức 1,10-1,15%.

Tỷ số giới tính khi sinh: Năm 2010 là 117 trẻ trai/100 trẻ gái đến năm 2015 toàn Thành phố đạt mức 114 trẻ trai/100 trẻ gái hoàn thành chỉ tiêu phấn đấu giảm dần mất cân bằng giới tính khi sinh (cao hơn so với toàn quốc là 112,8 trẻ trai/100 trẻ gái năm 2015).

Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiếp cận các kiến thức về sàng lọc một số bệnh, dị tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh đạt 90% hoàn thành chỉ tiêu của Nghị quyết. Trong giai đoạn 2011-2015, UBND Thành phố đã ban hành Đề án tầm soát, phát hiện sớm một số bệnh, tật bẩm sinh thông qua sàng lọc trước sinh và sơ sinh (sàng lọc trước sinh và sơ sinh) trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013-2015, toàn Thành phố bước đầu đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án này, tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 70% và tỷ lệ trẻ em sinh ra được sàng lọc một số bệnh cơ bản đạt 80% (năm 2015). Kết quả đó đã góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện chương trình phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô giai đoạn 2011-2015.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt và vượt chỉ tiêu năm 2009 là 12%, kết quả thực hiện năm 2015 đạt 10%.

Như vậy, kết thúc năm 2015, toàn Thành phố đã hoàn thành 4/5 chỉ tiêu của Nghị quyết, 02 chỉ tiêu của Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh của UBND Thành phố. Chỉ tiêu giảm sinh con thứ 3 trở lên chưa đạt được chỉ tiêu đề ra, do xuất phát điểm của Thành phố ở mức cao, tỷ lệ 8,1% năm 2009, phấn đấu giảm bình quân 0,3%/năm, nhưng thực hiện bình quân 0,14%/năm. (Phụ lục 01 kèm theo)

3. Những tồn tại, khó khăn

- Do quy mô dân số lớn, địa bàn rộng trong đó địa bàn 18 huyện, thị xã có mức sinh cao tác động tới các chỉ số về dân số của Hà Nội hiện ở mức cao so với toàn quốc và các Thành phố trực thuộc Trung ương. Mức sinh giảm nhưng chưa bền vững. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có giảm nhưng chưa ổn định, ở một số huyện tỷ suất sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn ở mức cao.

- Do tình hình khó khăn chung trong giai đoạn 2013-2015, Trung tâm Dân số-Kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) một số quận, huyện chưa được nâng cấp, cải tạo trụ sở và đầu tư trang thiết bị làm việc theo quy định của Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Trụ sở và trang thiết bị của một số Trung tâm Dân số-KHHGĐ cấp quận, huyện, thị xã chưa phù hợp để thực hiện chức năng đơn vị sự nghiệp về Dân số-KHHGĐ tại quận huyện, thị xã. Trang thiết bị (truyền thông, tin học phục vụ quản lý dữ liệu Dân số-KHHGĐ) cho cấp xã, phường, thị trấn chưa được đầu tư đủ cho 584 xã, phường, thị trấn để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ ngay từ cơ sở.

- Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh hiện ở mức cao hơn bình quân cả nước, do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu do tâm lý thích con trai, văn hóa trong đời sống dân cư; vấn đề bất bình đẳng giới và phát triển của khoa học công nghệ.

- Một số quận, huyện chưa hoặc chậm hoàn thành tuyển dụng viên chức làm công tác dân số dẫn tới kết quả công tác dân số ở một số đơn vị chưa cao (Thạch Thất, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Ứng Hòa...).

- Một số quận, huyện có dân số đông hoặc địa bàn rộng, với định mức biên chế sự nghiệp cho các Trung tâm Dân số-KHHGĐ hiện nay còn khó khăn để tập trung giải quyết 4 mục tiêu cơ bản (Trung tâm Dân số-KHHGĐ quận 07 biên chế; Trung tâm Dân số huyện 09 biên chế): ổn định quy mô; cơ cấu dân số; nâng cao chất lượng dân số và quản lý dân số (nhất là cán bộ công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu dân số; y bác sĩ để triển khai hoạt động nâng cao chất lượng dân số...).

II. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết về “Một số giải pháp tăng cường công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”

Về quy mô dân số, mặc dù đứng thứ hai so với các tỉnh, thành phố, nhưng tốc độ tăng vẫn ở mức cao, bình quân giai đoạn 2010-2014 là 2,35%/năm³. Mức sinh toàn thành phố đã đạt mức sinh thay thế, năm 2015 đạt 2,02 con/một phụ nữ; mức sinh ở 18 huyện, thị xã hiện còn cao, tỷ lệ sinh con 3⁺ là 7,13% năm 2015 (chưa hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND) và cao hơn 4 Thành phố trực thuộc Trung ương⁴. Do vậy toàn Thành phố cần tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, giảm sinh và giảm sinh con thứ ba trở lên ở mức hợp lý.

³ Niên giám Thống kê Hà Nội năm 2015

⁴ Thông báo số 44/TTNC ngày 17/3/2016 của Tổng cục Dân số, tỷ lệ sinh con 3+ 2015: Hải phòng 7,2%, Đà Nẵng 5,9%, TP HCM 4,8%, Cần Thơ 1,6%.

Về chất lượng dân số, toàn Thành phố đã tập trung nhiều hoạt động, mô hình nâng cao chất lượng dân số, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; nhưng do địa bàn rộng, dân số đông, nhiều địa bàn xa trung tâm chất lượng dân số chưa cao; thể chất, tầm vóc của thanh niên Hà Nội chưa được cải thiện đáng kể. Thành ủy đã ban hành Chương trình số 04-CTr/TU về “Phát triển văn hóa-xã hội, phát triển nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016-2020”. Do vậy, nâng cao chất lượng dân số là vấn đề trọng tâm cần quan tâm giải quyết trong các mục tiêu về dân số và thực hiện có hiệu quả Chương trình của Thành ủy.

Về cơ cấu dân số, bên cạnh việc tiếp tục phát huy lợi thế cơ cấu dân số “vàng”; tỷ số giới tính khi sinh toàn Thành phố đang ở mức cao hơn bình quân toàn quốc và có diễn biến phức tạp, phụ thuộc vào nhiều yếu tố kinh tế, xã hội và để lại nhiều hệ lụy cho xã hội. Thành phố cần tập trung giảm thiểu tốc độ gia tăng mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh, tiến tới giảm thiểu và đưa tỷ số này trở về mức tự nhiên theo mục tiêu của Chính phủ đã xác định⁵.

Về nguồn lực và chính sách, để duy trì kết quả hiện nay và phát triển các mục tiêu về dân số trong giai đoạn tới, Thành phố cần đảm bảo duy trì đủ cán bộ làm công tác dân số các cấp theo số lượng quy định của Nghị quyết và đề án của Thành phố (giai đoạn 2011-2015). Đồng thời tiếp tục đảm bảo mức thù lao cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố (ngoài định mức hoạt động sự nghiệp Dân số-KHHGĐ) hệ số 0,43 (so với lương tối thiểu) ở các xã miền núi, hệ số 0,33 ở các xã, phường, thị trấn còn lại (từ nguồn ngân sách địa phương)⁶. Tiếp tục đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động cho Trung tâm Dân số quận, huyện, thị xã và cán bộ chuyên trách dân số xã, phường, thị trấn (hiện còn 11/30 Trung tâm Dân số quận, huyện chưa được đầu tư và nâng cấp trụ sở, trang thiết bị phục vụ hoạt động. 130/584 cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn chưa được trang bị máy tính phục vụ công tác thu thập thông tin số liệu tại cơ sở; 162/584 xã, phường, thị trấn chưa được trang bị thiết bị truyền thông).

III. Nội dung Nghị quyết “Một số giải pháp tăng cường công tác Dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”

1. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình; Kết luận 119/KL-TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-TW của Bộ Chính trị Khóa IX về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số-Kế hoạch hóa gia đình.

⁵ Mục tiêu 4 của Chiến lược Dân số, SKSS giai đoạn 2011-2020 (dưới mức 115/100 vào năm 2020)

⁶ Văn bản số 7715/BYT-TCDS ngày 25/10/2016 về việc dự kiến một số nội dung chi công tác DÂN SỐ-KHHGĐ từ năm 2017 do ngân sách địa phương đảm bảo

- Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003 về Dân số;

- Pháp lệnh số 08/2008/UBTVQH12 ngày 27/12/2008 sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

- Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

- Văn bản số 7715/BYT-TCDS ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế về dự kiến một số nội dung chỉ công tác Dân số- KHHGD từ năm 2017 do ngân sách địa phương đảm bảo.

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội.

2. Những nội dung chính của Nghị quyết “Một số giải pháp tăng cường công tác Dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020”

Dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức hội thảo lấy ý kiến các sở, ngành, ý kiến của một số quận, huyện, trên cơ sở đó UBND Thành phố đã hoàn chỉnh và đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết với một số nội dung chủ yếu như sau:

a) Mục tiêu của Nghị quyết: Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý; giải quyết tốt những vấn đề cơ cấu dân số, đặc biệt là giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Nội dung của mục tiêu tổng quát giai đoạn 2016-2020 phù hợp với mục tiêu tổng quát của Chiến lược Dân số, sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu tổng quát, ba khâu đột phá, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố giai đoạn 2016-2020 (Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 của Thành phố).

b) Một số chỉ tiêu: Phấn đấu đến năm 2020: Quy mô dân số đạt mức 8,5 triệu người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,2%. Giảm tỷ suất sinh bình quân 0,1‰/năm; giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên bình quân 0,1%/năm. Tỷ lệ thai phụ được sàng lọc trước sinh ít nhất 75%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt ít nhất 85%. Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 114 trẻ trai/100 trẻ gái. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi ở mức 8%.

Do tốc độ tăng dân số bình quân giai đoạn 2010-2014 ở mức 2,35%/năm, dự báo dân số Hà Nội đến năm 2020 là 8,5 triệu người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,2%, do tỷ lệ sinh giảm thấp hơn tỷ lệ chết, dự báo năm 2020 tỷ lệ tăng tự nhiên ở mức 1,19%. Giảm tỷ suất sinh bình quân 0,1‰/năm là tương đương chỉ tiêu năm 2016 do trung ương giao; giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên bình quân 0,1%/năm do thực hiện giai đoạn trước đạt bình quân 0,14%/năm. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh ít nhất 75%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt ít nhất 85%; do năm 2015 đã đạt 70% và 80% và hiện ở khu vực các huyện, vùng giáp ranh các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ số giới tính khi sinh căn cứ theo mục tiêu của Chiến lược dân số, sức khỏe sinh sản đến năm 2020. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đảm bảo theo kế hoạch giai đoạn 2016-2020 của Sở Y tế đã báo cáo.

c) Một số giải pháp chủ yếu

- Giải pháp thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; sự tham gia của các ngành, đoàn thể.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội để thực hiện chính sách dân số. Các cấp, các ngành coi công tác dân số là một bộ phận quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội ở các cấp, là một nội dung trọng tâm trong chương trình hoạt động của chính quyền và các ngành, đoàn thể; đưa chỉ tiêu dân số là một trong các chỉ tiêu kinh tế xã hội hàng đầu trong kế hoạch hàng năm, 5 năm và từng giai đoạn của địa phương.

- Giải pháp thứ hai: Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục; phổ biến pháp luật và chính sách về dân số.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục, tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về dân số; sức khỏe sinh sản vị thành niên, tiền hôn nhân, chăm sóc người cao tuổi; nâng cao chất lượng dân số; nâng cao thể chất, tầm vóc người Hà Nội; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và cộng đồng dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền vận động.

Triển khai mạnh, có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục chính sách dân số với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên các đối tượng khó tiếp cận thông tin và dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản-kế hoạch hóa gia đình ở địa bàn khó khăn, địa bàn có đông bào dân tộc.

- Giải pháp thứ ba: Tăng cường đầu tư đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số-KHHGĐ Thủ đô.

+ Đảm bảo đủ nhân lực và chế độ chính sách cho cán bộ Trung tâm Dân số-KHHGĐ các quận, huyện, thị xã, cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn, đội ngũ cộng tác viên dân số. Bố trí đủ 01 (một) biên chế làm công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình cho mỗi xã, phường, thị trấn có trình độ từ trung cấp trở lên và hưởng chế độ theo quy định.

+ Đảm bảo mức thù lao cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố (ngoài định mức hoạt động sự nghiệp Dân số-KHHGĐ) hệ số 0,43 (so với lương tối thiểu) ở các xã miền núi, hệ số 0,33 ở các xã, phường, thị trấn còn lại.

Hỗ trợ phụ cấp cho cộng tác viên dân số (CTV) ở thôn, làng và tổ dân phố bằng nguồn kinh phí của Thành phố; giai đoạn 2011-2015 CTV dân số được hỗ trợ mức thù lao hệ số 0,35 lương cơ bản ở các xã miền núi; 0,25 ở các xã, phường còn lại và 100.000 đồng/tháng (tương đương hệ số 0,08 so với lương cơ bản) từ CTMT quốc gia dân số; do giai đoạn 2016-2020 không còn hỗ trợ từ trung ương, do vậy đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp tục duy trì đội ngũ cộng tác viên và hỗ trợ mức thù lao hệ số 0,43 lương cơ bản ở các xã dân tộc và miền núi; hệ số 0,33 ở các phường và xã còn lại.

+ Tăng định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ về Dân số-KHHGĐ trên địa bàn thành phố Hà Nội; định mức phân bổ cụ thể quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách và định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên giai đoạn 2017-2020 của thành phố Hà Nội.

+ Đảm bảo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động cho Trung tâm Dân số-KHHGĐ các quận, huyện, thị xã và cán bộ làm công tác dân số ở các xã, phường, thị trấn.

Hiện còn 11/30 Trung tâm Dân số quận, huyện chưa được đầu tư và nâng cấp trụ sở, trang thiết bị phục vụ hoạt động 130/584 cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn chưa được trang bị máy tính phục vụ công tác thu thập thông tin số liệu ngay tại xã phường; 162/584 xã, phường, thị trấn chưa được trang bị thiết bị truyền thông.

d) Giải pháp thứ tư: *Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.*

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức, bộ máy làm công tác dân số các cấp. Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

đ) Giải pháp thứ năm: *Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án nhằm hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu.*

Toàn thành phố tập trung triển khai các đề án, kế hoạch: Đề án Tầm soát, phát hiện sớm một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 (đã được UBND Thành phố phê duyệt theo Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 26/5/2016); Đề án phát triển thể chất, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030; Kế hoạch Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các trung tâm.

e) Giải pháp thứ sáu: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác dân số trong giai đoạn 2016-2020.

Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân số, các quy định của pháp luật, quy định của Thành phố về công tác dân số. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định. Định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu của Nghị quyết.

(Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về một số giải pháp tăng cường công tác Dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016- 2020 gửi kèm).

UBND Thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- TTrúc: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban VHXH, Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: YT, TC, KH&ĐT, NV, TP;
- VPUB: CVP, PCVP N.N.Kỳ, T.V.Dũng;
Phòng KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

44319(30)



Nguyễn Đức Chung



KẾT QUẢ CHỈ TIÊU

Thực hiện Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009
của HĐND Thành phố)

(Kế hoạch số: 146 /TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016)

STT	Chỉ tiêu	Đến năm 2015	Kết quả 2015	So sánh TH/KH
1	Dân số trung bình (triệu người)	< 7,7	7,487	Đạt chỉ tiêu
2	Tăng dân số tự nhiên (%)	$\leq 1,15$	1,13	Đạt và vượt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ sinh con 3+ (%)	≤ 5	7,13	Chưa đạt chỉ tiêu
4	Mất cân bằng giới tính khi sinh (số trẻ nam/100 nữ)	Giảm dần (2010:117)	114	Đạt chỉ tiêu
5	Phụ nữ có thai được tiếp cận sàng lọc trước sinh, sơ sinh (%)	≤ 90	>90	Đạt chỉ tiêu
	- Sàng lọc trước sinh (%)	70	70	Đạt chỉ tiêu Đề án của UBND Thành phố
	- Sàng lọc sơ sinh (%)	80	80	
6	Trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng (%)	≤ 12	< 10	Đạt và vượt chỉ tiêu